

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày 16-5-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm; ông Điều Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐ-XX ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn BX, xã ĐỎ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956, bị cáo có chồng là ông Trần Văn D, sinh năm 1971 và 05 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; ngày 02 tháng 8 năm 2017 phạm tội “vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính”, ngày 26 tháng 8 năm 2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Phạm Thế Đ, sinh năm 2008 do bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1982 làm đại diện theo pháp luật; cư trú: Thôn 7, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn D, sinh năm 1971; cư trú: Thôn BX, xã ĐỎ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Ông Phạm Văn F, sinh năm 1983; cư trú: Thôn 7, xã BB, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Khắc G, sinh năm 1991; cư trú: Thôn ĐL, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

2. Ông Nguyễn Văn F1, sinh năm 1988; cư trú: Thôn BX, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn NT, xã BH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt không có lý do*).

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1987; cư trú: Thôn BX, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn NT, xã BH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt không có lý do*).

4. Bà Hoàng Thị I, sinh năm 2002; cư trú: Xã MK, huyện VT, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khu vui chơi giải trí Tuấn Nhi được Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập (*đăng ký thay đổi lần thứ 1*) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 44C8006192, ngày 06 tháng 6 năm 2016 do Nguyễn Thị A đại diện theo pháp luật; địa chỉ cơ sở kinh doanh tại thôn ĐL, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, Khu vui chơi giải trí Tuấn Nhi không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kinh doanh bể bơi theo quy định của pháp luật, nhưng A vẫn tuyển dụng lao động đối với Hồ Khắc G, Nguyễn Văn F1, Lê Thị H và Hoàng Thị I để thực hiện hoạt động kinh doanh. Trong đó, chỉ có G là có giấy Chứng nhận đã hoàn thành lớp tập huấn “*Cứu hộ đuối nước năm 2015*” nên A phân công nhiệm vụ cho G quản lý, trông coi và thực hiện việc cứu hộ tại hồ bơi; còn đối với F1, H và I chưa được đào tạo, tập huấn về cứu hộ đuối nước nên A phân công nhiệm vụ quản lý khu I chơi, dọn dẹp vệ sinh, bán vé, phụ giúp trông coi hồ bơi. Ngày 02 tháng 8 năm 2017, G xin nghỉ để giải quyết việc gia đình thì A đồng ý, sau đó A giao cho F1 phụ trách quản lý, trông coi và thực hiện việc cứu hộ tại hồ bơi.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Thị E và Lưu Thị K đưa cháu Phạm Thế Đ, sinh năm 2008 (*con của E*) đến Khu vui chơi giải trí Tuấn Nhi để vui chơi. Tại đây, E mua vé và cho cháu Đ vào hồ bơi dành cho trẻ em (*hồ bơi trẻ em giáp với hồ bơi dành cho người lớn, hai hồ bơi này có một lối đi thông với nhau, không gắn cửa*) để vui chơi; còn E và K ngồi uống nước, nói chuyện ở gần quầy bán vé phía trước hồ bơi. Trong lúc cháu Đ đang vui chơi ở hồ bơi dành cho trẻ em thì F1 đi vệ sinh, không giao có ai trông coi, quản lý hồ bơi nên cháu Đ đi sang hồ bơi dành cho người lớn mà không ai phát hiện, ngăn cản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, E gọi và tìm cháu Đ ở hồ bơi dành cho trẻ em để đi về nhưng không thấy cháu Đ, E đi qua hồ bơi dành cho người lớn tìm kiếm thì phát hiện cháu Đ đang bị đuối nước trong hồ bơi. Sau đó, cháu Đ được đưa đến Trạm y tế xã ĐỒ để cấp cứu nhưng cháu Đ đã tử vong.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Khu vui chơi giải trí Tuấn Nhi do A đại diện theo pháp luật thực hiện không đúng, không đầy đủ các điều kiện hoạt động bơi, lặn theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện tổ chức hoạt động bơi, lặn.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 110.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 20/CTr-VKSBGM ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo A về tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính*” theo khoản 1 Điều 129 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự. Xử hình phạt chính đối với bị cáo A mức án từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo; về hình phạt bổ sung không áp dụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng số 20/CTr-VKSBGM ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo A là người đại diện theo pháp luật của Khu vui chơi giải trí Tuấn Nhi ở thôn ĐL, xã ĐỎ, huyện Bù Gia Mập. Khu vui chơi giải trí Tuấn Nhi chưa đủ điều kiện tổ chức hoạt động bơi, lặn. Ngày

02 tháng 8 năm 2017, bị cáo giao cho ông Nguyễn Văn F1 (*người mà bị cáo biết không có chuyên môn về Cứu hộ đuối nước*) trực tiếp phụ trách quản lý, trông coi và thực hiện việc cứu hộ tại hồ bơi. Trong lúc cháu Phạm Thế D đang vui chơi ở hồ bơi dành cho trẻ em thì ông F1 đi vệ sinh nên cháu Duẩn đi sang hồ bơi dành cho người lớn vui chơi dẫn đến đuối nước và tử vong, sau khi tai nạn xảy ra, gia đình người bị hại từ chối giám định pháp y về tử thi và cam kết không khiếu nại gì về sau. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Điều 6 Thông tư số 02/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn. Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo sử dụng hồ bơi do mình đăng ký vào hoạt động khi chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất cũng như tại thời điểm xảy ra tai nạn đuối nước không có nhân viên cứu hộ được đào tạo theo yêu cầu là chưa đảm bảo an toàn trong quản lý, điều hành và hoạt động của hồ bơi; hành vi của bị cáo đã vi phạm nguyên tắc hành chính, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được Luật hình sự bảo vệ; lỗi của bị cáo trong trường hợp này là lỗi vô ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 129 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là 110.000.000 đồng; đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; tai nạn đuối nước xảy ra cũng có phần lỗi của bà E là mẹ của cháu D trong quá trình giám sát cháu tại hồ bơi; bà E là người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 110.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị A** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐỐ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (1);
- Phân trại tạm giam huyện Bù Gia Mập - Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Ủy ban nhân dân xã ĐỐ (1)
- Người tham gia tố tụng (8);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH

